

Số: 789 /BC-UBND

*Bắc Kạn, ngày 22 tháng 12 năm 2021*

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của  
Chính phủ và tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên  
địa bàn tỉnh Bắc Kạn tháng 12 và năm 2021**

Thực hiện Công văn số 8676/BKHĐT-TH ngày 09/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tình hình kinh tế - xã hội tháng 12 và cả năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn báo cáo như sau:

**I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 01/NQ-CP NGÀY 01/01/2021 CỦA CHÍNH PHỦ**

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã khẩn trương xây dựng và ban hành Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 về Chương trình hành động thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2021 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Theo đó, Chương trình hành động của tỉnh đề ra 20 chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 phân công cho 13 đơn vị theo dõi, thực hiện; 18 nhóm mục tiêu cho 17 đơn vị, địa phương và 15 nhóm nhiệm vụ chủ yếu trên tất cả các lĩnh vực với hơn 138 nhiệm vụ cụ thể cho hơn 25 đơn vị, sở, ngành, địa phương.

Các mục tiêu, nhiệm vụ đảm bảo gắn với thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 02a-NQ/TU ngày 08/12/2020 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về nhiệm vụ năm 2021 và Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Bắc Kạn về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2021. Đồng thời, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Quyết định số 68/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 về Chương trình hành động về nâng cao hiệu quả quản lý tài chính ngân sách trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2021.

Các cấp, các ngành trong tỉnh tiếp tục tích cực triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quản lý tài chính ngân sách năm 2021 theo đúng quy định; đồng thời tham mưu xây dựng các văn bản, chính sách triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ XII, nhiệm kỳ 2021-2025 và 04 chương trình trọng tâm của tỉnh.

Trong tháng 12 năm 2021, các cấp, các ngành tích cực thực hiện, khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động. Đến nay, các nhiệm vụ đã cơ bản hoàn thành, đảm bảo đúng theo quy định; các nhiệm vụ còn lại chủ yếu đều là các nhiệm vụ thực hiện thường xuyên hoặc dự kiến hoàn thành trong năm 2022.

## II. TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI THÁNG 12 VÀ NĂM 2021

### 1. Tăng trưởng kinh tế

Tổng giá trị gia tăng GRDP năm 2021 ước đạt 7.741 tỷ đồng, đạt 98,6% kế hoạch, tăng 3,73% so với năm 2020, trong đó: Khu vực Nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 2.203 tỷ đồng, đạt 100,4% kế hoạch, tăng trưởng 3,6%; khu vực Công nghiệp - Xây dựng đạt 1.285 tỷ đồng, đạt 97,2% kế hoạch, tăng trưởng 5,26% (*Công nghiệp tăng 9,31%, xây dựng tăng 3,10%*); khu vực Dịch vụ đạt 4.009 tỷ đồng, đạt 98,26% kế hoạch, tăng trưởng 3,24%; thuế sản phẩm đạt 244 tỷ đồng, đạt 96,7% kế hoạch, tăng trưởng 5,01%.

Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh theo giá hiện hành ước đạt 13.531 tỷ đồng, đạt 98,17% kế hoạch; GRDP bình quân trên người ước đạt 41,8 triệu đồng, đạt 97,2% kế hoạch, tăng 0,9 triệu đồng so với năm 2020.

Cơ cấu kinh tế năm 2021: Khu vực nông, lâm nghiệp - thủy sản chiếm 29,96% (giảm 0,8% so với năm 2020); khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 14,80% (tăng 0,89% so với năm 2020); khu vực dịch vụ chiếm 52,09% (giảm 0,13% so với năm 2020) và khu vực thuế sản xuất chiếm 3,15% (tăng 0,02% so với năm 2020).

### 2. Sản xuất nông, lâm nghiệp

Năm 2021, sản xuất nông, lâm nghiệp của tỉnh tiếp tục chịu tác động của dịch bệnh trên đàn gia súc, giá vật tư nông nghiệp tăng cao tuy nhiên đạt được kết quả khá. Tiến độ gieo trồng và sản xuất đảm bảo khung thời vụ, đảm bảo cơ cấu giống phù hợp; công tác trồng rừng được triển khai hiệu quả; tỉnh tiếp tục kêu gọi, thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; thực hiện hỗ trợ liên kết, hợp tác trong phát triển nông, lâm nghiệp.

**2.1. Trồng trọt:** Các địa phương tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thực hiện mở rộng sản xuất theo hướng tập trung, sử dụng giống cây chất lượng, cho năng suất cao; tăng cường thâm canh gắn với liên kết tiêu thụ; thực hiện chứng nhận ATTP hoặc VietGAP.

Tổng diện tích cây lương thực có hạt đạt 37.273 ha, đạt 101% kế hoạch; sản lượng đạt 179.786 tấn, đạt 101% kế hoạch; lương thực bình quân đầu người đạt 562 kg, đạt 102,2% kế hoạch. Các địa phương tiếp tục hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa được 176 ha, đạt 105% kế hoạch; duy trì 1.725 ha diện tích đã chuyển đổi năm 2018-2020, đạt 93% kế hoạch.

Tổng diện tích cây chất bột đạt 1.396 ha, sản lượng ước đạt 41.284 tấn, đạt 93% kế hoạch. Tổng diện tích cây rau, đậu đạt 3.913 ha, sản lượng ước đạt 43.751 tấn, đạt 105% kế hoạch. Tổng diện tích cây công nghiệp đạt 4.455 ha, sản lượng ước đạt 27.393 tấn, đạt 108% kế hoạch. Tổng diện tích cây ăn quả hiện có trên địa bàn tỉnh là 6.811 ha, diện tích cho thu hoạch đạt 4.928 ha, tổng sản lượng ước đạt 49.914 tấn, đạt 104% kế hoạch. Diện tích sản xuất đạt 100 triệu đồng trên ha trở lên được 3.340 ha, đạt 97% kế hoạch.

**2.2. Chăn nuôi:** Tình hình chăn nuôi năm 2021 nhìn chung còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh (dịch bệnh tả lợn Châu Phi và bệnh Viêm da nổi

cục trên trâu, bò); ngoài ra, giá thức ăn tăng cao cũng ảnh hưởng lớn đến công tác tái đàn của người dân. Tuy nhiên, phương thức chăn nuôi đã được cơ cấu lại, chuyển dần sang hướng phát triển chăn nuôi quy mô lớn, chăn nuôi nông hộ nhưng áp dụng khoa học công nghệ.

Dự ước đến hết năm 2021, cả tỉnh: Đàn đại gia súc có hơn 65,2 nghìn con, đạt 95% kế hoạch; đàn gia cầm có 3.975,3 nghìn con, đạt 101% kế hoạch; đàn lợn có 332,8 nghìn con, đạt 94% kế hoạch; đàn dê có 31 nghìn con, đạt 89% kế hoạch. Tổng sản lượng thịt hơi các loại ước đạt 24.000 tấn, đạt 100% kế hoạch. Tổng sản lượng thủy sản đạt 22,6 nghìn tấn, đạt 94% kế hoạch, tăng 10% so với năm 2021.

**2.3. Lâm nghiệp:** Công tác trồng rừng được chỉ đạo ngay từ đầu năm, tỉnh đã tổ chức chương trình trồng mới 1 tỷ cây xanh trên địa bàn; qua đó kết quả trồng rừng đạt cao. Tổng diện tích trồng rừng đạt 5.156 ha, đạt 144% kế hoạch, trong đó: Trồng lại sau khai thác, người dân tự trồng mới 3.443 ha, trồng cây phân tán 1.713 ha. Diện tích rừng đã trồng đang trong chu kỳ chăm sóc trên địa bàn tỉnh từ năm 2018 - 2020 là 7.667 ha. Tỷ lệ che phủ rừng đến nay đạt 73,4%.

Công tác quản lý bảo vệ rừng được thực hiện nghiêm. Cơ quan chức năng đã tổ chức các cuộc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng đến người dân; thực hiện phòng cháy chữa cháy và bảo vệ rừng. Trong năm 2021, trên địa bàn tỉnh xảy ra 06 vụ cháy rừng, thiệt hại 4,3 ha; 377 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng bị phát hiện và lập biên bản, tịch thu 559 m<sup>3</sup> gỗ các loại, thiệt hại gần 65 ha; tổng các khoản thu nộp ngân sách Nhà nước trên 4,9 tỷ đồng.

Công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát khai thác lâm sản được thực hiện theo quy định. Tổng sản lượng gỗ khai thác ước đạt gần 286,6 nghìn m<sup>3</sup>, đạt 100% kế hoạch.

**2.4. Đề án Mỗi xã, phường một sản phẩm:** Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” (OCOP) được tiếp tục thực hiện hiệu quả. Tỉnh đã ban hành Đề án giai đoạn 2021-2025; triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP năm 2021; tổ chức lớp tập huấn cho cán bộ thực hiện Đề án các cấp; thực hiện xét duyệt các sản phẩm đăng ký tham gia năm 2021, có 92 sản phẩm đủ điều kiện đăng ký đạt tiêu chí tham gia. Dự kiến năm 2021, tỉnh Bắc Kạn có thêm 20 sản phẩm OCOP, nâng tổng số sản phẩm đạt 3 sao trở lên của tỉnh đạt 151 sản phẩm.

**2.5. Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:** Trong năm 2021, trên địa bàn tỉnh xảy ra các hình thái thiên tai như rét đậm, rét hại, mưa dông, lốc và mưa đá nhỏ ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và sản xuất nông nghiệp, cụ thể: 03 người chết, 04 người bị thương; 2.076 nhà ở bị tốc mái, hư hỏng; đường giao thông có khoảng 54 nghìn khối đất đá sạt lở; 819 ha hoa màu bị ảnh hưởng; 06 ha thủy sản bị vỡ, tràn bờ... Ước thiệt hại khoảng 56,8 tỷ đồng. Chính quyền các cấp đã chủ động chỉ đạo ứng phó, phòng tránh, khắc phục khi thiên tai xảy ra.

**3. Phát triển công nghiệp:** Tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định. Các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tập trung sản xuất theo kế hoạch, hoạt động sản xuất, kinh doanh nhìn chung đạt kết quả tốt. Tỉnh đã đôn đốc, hướng dẫn các chủ đầu tư triển khai thực hiện các

dự án, đặc biệt là các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp và thực hiện các phương án phòng, chống dịch Covid-19 trong các cơ sở sản xuất, nhà máy công nghiệp. Trong năm, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cơ bản các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, quyết định thành lập 03 cụm công nghiệp: Nam Bằng Lũng (huyện Chợ Đồn), Vàng Mười (huyện Na Rì), Chu Hương (huyện Ba Bể), nâng tổng số cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh lên 06 cụm công nghiệp; Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đang được tổ chức lập theo quy định.

Nhìn chung, công nghiệp của tỉnh không bị ảnh hưởng nhiều bởi dịch Covid-19. Qua đó kết quả sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt khá. Giá trị sản xuất công nghiệp cả năm ước đạt 1.394 tỷ đồng, đạt 95,2% kế hoạch, tăng 8,34% so với năm 2020.

#### **4. Dịch vụ**

##### **4.1. Dịch vụ thương mại**

Tình hình thị trường thương mại diễn ra ổn định, các cơ sở kinh doanh đảm bảo thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19. Các cơ quan chức năng đã tăng cường công tác quản lý thị trường, kiểm tra, kiểm soát, xử lý các hành vi lợi dụng tình hình dịch bệnh để đầu cơ, tăng giá... đảm bảo cho việc lưu thông hàng hóa. Tỉnh đã xây dựng phương án dự trữ và cung ứng hàng hóa ứng phó diễn biến của dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; thực hiện hỗ trợ các địa phương trong cả nước và hỗ trợ người dân trong tỉnh liên kết, tiêu thụ nông sản trong bối cảnh dịch Covid-19, chỉ đạo theo dõi, nắm bắt biến động của thị trường để kịp thời thực hiện các giải pháp quản lý thị trường, bình ổn thị trường. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn ước cả năm 2021 đạt 5.961 tỷ đồng, đạt 94,2% kế hoạch và tăng 5,19% so với năm 2020.

Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục đạt kết quả khá, là điểm sáng trong phát triển khu vực dịch vụ của tỉnh. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2021 ước đạt 28 triệu USD, đạt 280% kế hoạch và tăng 120% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, xuất khẩu ước đạt 20,5 triệu USD, đạt 683% kế hoạch, tăng 173% so với năm 2020; nhập khẩu ước đạt 7,5 triệu USD, đạt 107% kế hoạch, tăng 44% so với năm 2020. Mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là: bột kềm sun phát, ván dán, đũa gỗ, hoa quả qua sơ chế; mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là: ván mỏng, túi giấy, venter, máy móc.

##### **4.2. Dịch vụ du lịch**

Công tác quản lý nhà nước về du lịch được thực hiện tốt; tỉnh đã chỉ đạo các khu, điểm du lịch, các cơ sở kinh doanh du lịch và dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19; tổ chức tập huấn cho các tổ chức, cá nhân, người lao động trong ngành du lịch trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, các hoạt động văn hóa, du lịch phải tạm dừng triển khai, phải áp dụng giãn cách xã hội nên kết quả dịch vụ du lịch đạt thấp. Dự ước cả năm 2021, tỉnh Bắc Kạn đón 109 nghìn lượt khách (*khách nội địa 107,5 nghìn lượt, khách quốc tế 1,5 nghìn lượt*), đạt 17,6% kế hoạch và bằng 54,8% so với cùng kỳ năm 2020. Doanh thu dịch vụ du lịch ước đạt 73,5 tỷ đồng, đạt 18% kế hoạch, bằng 55,1% so với cùng kỳ năm 2020.

Để tăng cường hiệu quả hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch, tuyên truyền, du lịch, tỉnh đã triển khai xây dựng và ban hành Kế hoạch quảng bá, xúc tiến du lịch tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025; triển khai thực hiện xây dựng hệ thống Cổng thông tin du lịch Bắc Kạn và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động thuộc Đề án “ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ du lịch thông minh”; triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 12/8/2021 của Tỉnh ủy về phát triển du lịch tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021-2025.

## **5. Phát triển doanh nghiệp - Hợp tác xã**

### **5.1. Phát triển doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư**

Tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ; ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, các Sở, ban, ngành. Năm 2020, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Bắc Kạn xếp thứ 59/63 tỉnh thành trong cả nước, giữ nguyên bậc so với năm 2019; năm 2021, tỉnh phấn đấu chỉ số điểm PCI tiếp tục tăng và thứ bậc tăng 01 bậc so với năm 2020.

Trong năm, UBND tỉnh và các địa phương đã tổ chức Hội nghị gặp mặt, đối thoại với Doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Mặc dù bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nhưng công tác phát triển doanh nghiệp của tỉnh đạt khá. Dự ước trong năm 2021, toàn tỉnh có 105 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký trên 2.220 tỷ đồng (*tăng 34 doanh nghiệp so với năm 2020, tăng 51,5%*), đây là số doanh nghiệp thành lập mới cao nhất trong 5 năm gần đây; có 57 doanh nghiệp dừng hoạt động và 08 doanh nghiệp giải thể; tổng số doanh nghiệp trên hệ thống đăng ký doanh nghiệp quốc gia là trên 1.100 doanh nghiệp và có hơn 940 doanh nghiệp đang hoạt động.

Công tác sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước được triển khai theo kế hoạch giai đoạn 2021-2025, tỉnh tập trung thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần cấp thoát nước Bắc Kạn (*hiện còn 46% vốn nhà nước*) và đơn đốc cổ phần hóa Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng thuộc Sở Xây dựng thành công ty cổ phần.

Công tác xúc tiến, vận động đầu tư tiếp tục được quan tâm. UBND tỉnh đã ban hành Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2021 ngay từ cuối năm 2020; thành lập Tổ giải quyết tồn tại, vướng mắc các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo ban hành Cuốn sổ tay hướng dẫn các dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách để các nhà đầu tư có cơ sở thực hiện các thủ tục hành chính khi đầu tư vào tỉnh Bắc Kạn. Tỉnh đã chỉ đạo hỗ trợ, cung cấp các thông tin cho các nhà đầu tư quan tâm đến tỉnh Bắc Kạn về khảo sát, giới thiệu các vị trí tiềm năng và môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội đầu tư, cơ chế hỗ trợ của tỉnh khi tham gia đầu tư và các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh như du lịch, chế biến nông, lâm sản và khoáng sản.

Từ đầu năm đến nay, tỉnh Bắc Kạn đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 17 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 1.170 tỷ đồng, nâng tổng số dự án đang đầu tư trên địa bàn tỉnh là 152 dự án; thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư là 08 dự án.

## **5.2. Phát triển hợp tác xã**

Công tác phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã tiếp tục được quan tâm, cơ quan chuyên môn đã tư vấn, hỗ trợ cho các HTX thành lập mới, triển khai mô hình sản xuất. UBND tỉnh đã xây dựng, trình Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, giai đoạn 2021- 2025 và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể.

Dự ước hết năm 2021, tỉnh Bắc Kạn có khoảng 70 HTX thành lập mới, đạt 233% kế hoạch, tăng 19 HTX thành lập mới so với năm 2020 và tổng số hợp tác xã của tỉnh là 301 hợp tác xã. Hiện tỉnh có 01 liên hiệp HTX thành lập, hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với 07 thành viên. Doanh thu bình quân của HTX đạt 680 triệu đồng; thu nhập bình quân của thành viên, lao động đạt khoảng 50 triệu đồng/năm.

Nhìn chung, các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã chủ động, đổi mới trong sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường, góp phần tích cực trong chuyển đổi mô hình kinh tế nông thôn. Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid -19 các HTX vẫn chủ động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch, tiêu biểu như HTX Tài Hoan đã xuất khẩu miễn đóng đọt 2 sang thị trường Châu Âu với sản lượng 10,5 tấn; một số HTX đã chủ động ký kết tiêu thụ sản phẩm bí đỏ, bí xanh... với các hệ thống siêu thị lớn với tổng sản lượng tiêu thụ trên 600 tấn.

## **6. Tài chính - Tiền tệ**

### **6.1. Thu chi ngân sách nhà nước.**

UBND tỉnh Bắc Kạn tiếp tục thực hiện quản lý, điều hành ngân sách chủ động, chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả theo đúng quy định và trong phạm vi dự toán được giao; chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thu ngân sách nhà nước năm 2021; thực hiện kế hoạch thu và chống thất thu ngân sách nhà nước năm 2021; thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực, chất lượng trong việc đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo chỉ tiêu thu ngân sách đã đề ra. UBND tỉnh đã ban hành phương án đảm bảo kinh phí phòng chống dịch Covid-19 đến hết năm 2021.

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 742,5 tỷ đồng, đạt 102,7% dự toán Trung ương giao, đạt 101,4% dự toán tỉnh giao và tăng 2,8% so với năm 2020, trong đó: Thu nội địa ước đạt 722,5 tỷ đồng, đạt 100,1% dự toán, tăng 3,0% so với cùng kỳ; thu xuất nhập khẩu 20 tỷ đồng, đạt 200% kế hoạch, tăng nhẹ so với cùng kỳ 2020.

Triển khai thực hiện Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và thu tiền đất trong năm 2021, dự kiến gia hạn thuế năm 2021 khoảng hơn 150 tổ chức, cá nhân, tổng số tiền khoảng hơn 17 tỷ đồng, trong đó số tiền thuê đất gần 2 tỷ đồng, các khoản thuế khác như: thuế GTGT, TNDN khoảng hơn 15 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 7.694,5 tỷ đồng, đạt 133% dự toán giao đầu năm, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm 2020; trong đó chi thường xuyên đạt 3.814,3 tỷ đồng, đạt 165,9% dự toán.

## **6.2. Hoạt động ngân hàng**

Thị trường tiền tệ trên địa bàn tỉnh ổn định, các chi nhánh Ngân hàng, ngân hàng thương mại tăng cường thực hiện các chủ trương của Chính phủ, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và thực hiện huy động vốn, cho vay với lãi suất theo quy định; đảm bảo tỷ lệ an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng. Dự ước đến 31/12/2021, tổng huy động vốn của các ngân hàng đạt 10.250 tỷ đồng, tăng 12,1% so với cuối năm 2020; dư nợ tín dụng ước đạt 10.430 tỷ đồng, tăng 7% so với cuối năm 2020; dư nợ xấu ước là 55 tỷ đồng, chiếm 0,5% trong tổng dư nợ.

Các chi nhánh Ngân hàng tỉnh tiếp tục thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng hiệu quả, bền vững đi đôi với kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng; tập trung cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ; thực hiện chính sách giải pháp hỗ trợ khách hàng bị thiệt hại do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và dịch bệnh khác trên địa bàn:

- Triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, đến ngày 31/10/2021 Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đã giải ngân cho 05 người sử dụng lao động với 93 lao động, số tiền 302 triệu đồng; cho vay đối với người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc đối với người lao động cho 04 doanh nghiệp với 19 lao động, tổng số tiền giải ngân là 82 triệu đồng.

- Các Chi nhánh Ngân hàng thương mại thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho 56 khách hàng với tổng giá trị là 207,9 tỷ đồng; có 750 khách hàng được cho vay mới với lãi suất thấp hơn so với trước dịch đạt 2.597 tỷ đồng; thực hiện miễn, giảm lãi suất đối với các khoản nợ hiện hữu cho 03 khách hàng doanh nghiệp với tổng giá trị nợ là 33,9 tỷ đồng; riêng Ngân hàng chính sách xã hội đã thực hiện gia hạn nợ cho 2.206 khách hàng với dư nợ 64,2 tỷ đồng và cho vay mới lũy kế đối với 29.185 khách hàng với số tiền 1.343 tỷ đồng.

## **7. Chương trình xây dựng nông thôn mới**

Chương trình xây dựng nông thôn mới được các ngành, các địa phương trong tỉnh khẩn trương triển khai thực hiện theo Kế hoạch năm 2021, trong đó tập trung vào các xã, thôn dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021. Đến nay, cả tỉnh có 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, bình quân mỗi xã đạt 12,31 tiêu chí.

Dự kiến đến hết năm 2021, tỉnh Bắc Kạn có thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới lên 21 xã (chiếm 21,9% tổng số xã) và bình quân mỗi xã đạt trên 13 tiêu chí, có 02 xã nông thôn mới nâng cao và 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (thành phố Bắc Kạn).

## **8. Lập Quy hoạch tỉnh**

Triển khai Luật Quy hoạch năm 2017, tỉnh Bắc Kạn đã tổ chức thực hiện công tác lập Quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, Bộ máy tổ chức chỉ đạo, điều hành lập Quy hoạch tỉnh đã được kiện toàn; ban hành Kế hoạch triển khai lập quy hoạch tỉnh Bắc Kạn thời kỳ 2021-2030, tầm

nhìn đến năm 2050, trong đó giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tham gia lập Quy hoạch tỉnh.

Đến nay, UBND tỉnh đã báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khung thuyết minh chính Quy hoạch tỉnh (báo cáo đầu kỳ) và chỉ đạo xây dựng các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh, cơ bản hoàn thiện dự thảo 24/24 nội dung đề xuất và xây dựng báo cáo quy hoạch chính; dự kiến đến cuối năm 2021, tỉnh sẽ cơ bản hoàn thiện Quy hoạch tỉnh và tổ chức xin ý kiến của các Bộ, ngành Trung ương và các địa phương lân cận.

## 9. Lĩnh vực Văn hoá - Xã hội

### 9.1. Giáo dục và Đào tạo

Tỉnh đã chỉ đạo tổ chức các nhiệm vụ giáo dục và đào tạo theo kế hoạch, điều chỉnh các nhiệm vụ năm học 2020-2021 phù hợp với công tác phòng, chống dịch Covid-19; năm học 2020-2021 đạt kết quả khá, chất lượng giáo dục không ngừng nâng cao; tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2021 đạt 97,86%, vượt kế hoạch đề ra; điểm trung bình các môn thi của tỉnh đứng thứ 33 và tăng 11 bậc so với năm 2020; số học sinh bỏ học của các cấp học phổ thông đều giảm so với năm học 2019-2020; kết quả phổ cập giáo dục xóa mù chữ tiếp tục được củng cố và giữ vững<sup>1</sup>.

Triển khai nhiệm vụ năm học 2021-2022, tỉnh đã chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới 2021-2022; chuẩn bị thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, phối hợp để cung ứng tài liệu, SGK lớp 1, lớp 2, lớp 6 cho năm học 2021-2022; tổ chức tuyển sinh học sinh đầu cấp các cấp học; tổ chức lễ khai giảng năm học mới 2021-2022 đảm bảo nghiêm túc, an toàn, gọn nhẹ, thiết thực. Năm học 2021-2022, cả tỉnh đón hơn 75.000 học sinh các cấp. Hiện nay, công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh đang được kiểm soát tốt, tất cả các cơ sở giáo dục đã và đang tận dụng tối đa thời gian này để tổ chức dạy học trực tiếp.

Tỉnh tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn mạng lưới trường lớp học. Năm học 2020-2021, toàn tỉnh có 303 trường mầm non, phổ thông, giảm 14 trường so với năm học 2019-2020 (*do thực hiện sáp nhập một số trường theo đơn vị hành chính cấp xã mới*). Các địa phương tiếp tục thực hiện dồn các điểm trường có số lượng học sinh ít, gần điểm trường chính hoặc các điểm trường lân cận để tạo điều kiện cho các em trong việc học tập và tham gia các hoạt động giáo dục chung. Tổng số điểm trường lẻ hiện nay là 487 điểm, so với năm học 2019-2020 giảm 25 điểm.

Các địa phương đã khẩn trương triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư, xây

<sup>1</sup> Kết quả phổ cập giáo dục và xóa mù chữ:

- Phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi (PCGDMNTNT): Toàn tỉnh có 108/108 xã, phường, thị trấn và 08/08 huyện, thành phố duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT; Tỉnh tiếp tục duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT.

- PCGD tiểu học: 108/108 xã, phường, thị trấn và 08/08 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; Tỉnh đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3.

- PCGD THCS: 108/108 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1 trở lên (13 xã đạt mức độ 1, 39 xã đạt mức độ 2, 55 xã đạt mức độ 3); 3/8 đơn vị huyện/thành phố duy trì đạt chuẩn PCGD THCS (2 huyện đạt mức độ 1, 5 huyện đạt mức độ 2 và 1 huyện đạt mức độ 3). Tỉnh duy trì đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 1.

- Công tác XMC: 108/108 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn XMC mức độ 1 trở lên (trong đó đạt chuẩn XMC mức độ 2 là 97 xã); 05 huyện đạt chuẩn XMC mức độ 1; 03 huyện, thành phố đạt chuẩn XMC mức độ 2; Tỉnh duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 1.



dựng trường học đạt chuẩn quốc gia gắn với kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Dự kiến hết năm 2021, cả tỉnh có thêm 08 trường đạt chuẩn quốc gia (đạt 100% kế hoạch) nâng tổng số trường đạt chuẩn lên 104 trường, chiếm 34,3% tổng số trường học.

### **9.2. Y tế - Chăm sóc sức khỏe**

Ngành Y tế đã chủ động triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn, đặc biệt công tác phòng chống, giảm thiểu tác động của đại dịch Covid-19. UBND tỉnh Bắc Kạn đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo về phòng, chống dịch Covid-19; đồng thời tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế về triển khai các hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn, đảm bảo thực hiện mục tiêu kép “*Vừa phòng chống dịch có hiệu quả, vừa phát triển kinh tế*”.

Đánh giá mức độ nguy cơ phòng, chống dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, tỉnh Bắc Kạn thuộc nhóm cấp độ 1: Nguy cơ thấp (bình thường mới), tương ứng với màu xanh.

Các chương trình Y tế - Dân số được thực hiện hiệu quả. Ngành Y tế tiếp tục thực hiện phòng, chống một số bệnh có tính chất nguy hiểm, triển khai chương trình tiêm chủng mở rộng, tăng cường thực hiện công tác dân số,... Công tác phòng, chống dịch bệnh được chủ động triển khai, thực hiện giám sát chặt chẽ các bệnh dịch phát sinh theo mùa và dịch Covid-19.

Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được duy trì thực hiện tốt và đảm bảo an toàn trong phòng, chống dịch Covid-19; các đơn vị được cung cấp đủ thuốc, vật tư hóa chất đảm bảo phục vụ công tác khám, chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh. Công suất sử dụng giường bệnh đạt trên 100%; tỷ lệ người có thẻ bảo hiểm y tế đạt ước đạt  $\geq 95,2\%$ .

Tỉnh tiếp tục quan tâm đầu tư hệ thống hạ tầng y tế, nhất là y tế cơ sở, thực hiện đầu tư 20 trạm y tế xã từ Dự án “Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở”; dự kiến đến hết năm 2021 cả tỉnh có thêm 03 xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, đạt 75% kế hoạch, nâng tổng số xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã lên 106/108 xã, phường, thị trấn.

### **9.3. Văn hóa, Thể dục và Thể thao**

Các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao được triển khai đảm bảo phù hợp với công tác phòng chống dịch Covid-19. Ngành chuyên môn tổ chức thực hiện các buổi đưa thông tin về cơ sở, phát hành phim và chiếu bóng ở vùng cao, thực hiện các buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân, thực hiện tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 gắn với thực hiện các hoạt động văn hóa, thể thao; đồng thời tổ chức các hoạt động chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm của đất nước và của địa phương.

Các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa năm 2021. Đến hết năm 2021, toàn tỉnh dự kiến có 88,3% số hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa; có 89% làng, bản, thôn xóm,

ấp, khu phố đạt chuẩn văn hóa và 63% xã, phường đạt chuẩn văn minh đô thị.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục phát triển rộng khắp, cho mọi đối tượng, các loại hình tập luyện TDTT được thành lập dưới nhiều hình thức, các môn thể thao hiện đại được duy trì thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Trong năm, tỉnh Bắc Kạn đã đăng cai tổ chức thành công Giải vô địch Đẩy gậy, kéo co toàn quốc năm 2021 tại thành phố Bắc Kạn; tổ chức 01 giải thể thao cấp tỉnh và tham gia 03 giải thi đấu thể thao khu vực, toàn quốc. Hiện nay ngành chuyên môn đang tổ chức các môn thi đấu trong chương trình Đại hội TDTT tỉnh Bắc Kạn lần thứ VI, năm 2022 (giai đoạn 1 trong năm 2021).

#### **9.4. Thông tin và Truyền thông**

Lĩnh vực thông tin - báo chí - xuất bản tiếp tục được thực hiện tốt, phản ánh, tuyên truyền kịp thời, chính xác các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các vấn đề thời sự trong tỉnh... nhất là công tác phòng, chống dịch Covid-19, phòng chống tai nạn, thương tích cho trẻ em. Tỉnh đã tổ chức các Hội nghị cung cấp thông tin cho báo chí định kỳ theo quy định.

Mạng lưới bưu chính - viễn thông luôn đảm bảo cung cấp các dịch vụ và đáp ứng kịp thời nhu cầu cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức và nhân dân; đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19; chủ động xây dựng, triển khai các phương án phòng, chống thiên tai trong mùa mưa bão. Các điểm phục vụ bưu chính cấp xã tăng cường hoạt động hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của người dân về dịch vụ bưu chính và các dịch vụ khác trên địa bàn tỉnh.

Lĩnh vực công nghệ thông tin được triển khai hiệu quả. Tỉnh đã triển khai xây dựng Đề án chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; ban hành Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tỉnh Bắc Kạn. Tỉnh tiếp tục, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng chống dịch Covid-19; tỉnh đã đưa vào thử nghiệm vận hành Trung tâm Điều hành thông minh (IOC); tổ chức triển khai kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đến nay đã hoàn thành. Dự ước đến hết năm 2021, toàn tỉnh có 79 xã, phường có trạm truyền thanh cơ sở hoạt động; tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh theo mức độ 4 đạt 73%.

#### **9.5. Lao động, Thương binh và Xã hội**

Công tác lao động, việc làm được triển khai theo kế hoạch; tỉnh đã triển khai các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tự nguyện trên địa bàn đến người dân; thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch Covid-19 cho người lao động trong các cơ sở, nhà máy sản xuất. Dự kiến năm 2021, số lao động được giải quyết việc làm là 5.500 người, đạt 91,7% kế hoạch; đào tạo nghề cho 1.780 lao động, đạt 29,7% kế hoạch; tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc đạt 102% kế hoạch, tham gia bảo hiểm xã hội thất nghiệp đạt 109% kế hoạch và số lượng tham gia BHXH tự nguyện tăng 30% so với năm 2020.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021, Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ

tướng Chính phủ: Trên địa bàn tỉnh có 8.673 người được hỗ trợ (trong đó có 56 trẻ em) và 446 người sử dụng lao động được hỗ trợ với tổng số tiền hỗ trợ 3.945,8 triệu đồng. Thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động theo Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 của Chính phủ và Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Có 434 đơn vị được hỗ trợ giảm đóng vào quỹ Bảo hiểm thất nghiệp với 6.299 lao động, số tiền giảm đóng 3.477,4 triệu đồng; có 8.125 người lao động được hỗ trợ với tổng số tiền 19.583 triệu đồng.

Công tác chăm lo cho gia đình chính sách và người có công, người cao tuổi, bảo vệ trẻ em, bảo trợ xã hội được quan tâm thực hiện. Tỉnh tổ chức các hoạt động thăm, tặng quà nhân dịp kỷ niệm 74 năm Ngày Thương binh Liệt sĩ; tổ chức các hoạt động của Diễn đàn trẻ em tỉnh Bắc Kạn lần thứ chín, năm 2021; tổ chức thăm hỏi tặng quà cho trẻ em nhân dịp Tết Thiếu nhi, Tết Trung thu năm 2021; triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Công tác giảm nghèo, bảo trợ xã hội được tiếp tục thực hiện: Tỉnh đã thực hiện chi trả trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội, thực hiện cứu đói lúc giáp hạt; thành lập Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2021-2025; triển khai xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 và chỉ đạo đẩy mạnh công tác giảm nghèo tại các địa phương. Đến hết năm 2021, cả tỉnh còn 13.942 hộ nghèo, chiếm 17,11%, giảm 1,39% so với năm 2020; còn 8.055 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 9,82%, giảm 0,64% so với năm 2020; tỷ lệ giảm nghèo các tại huyện nghèo đạt 0,5%. Theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, cả tỉnh có 21.091 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 25,88% và có 8.247 hộ cận nghèo, chiếm 10,12%. Tỉnh đã thực hiện hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo có khó khăn về nhà ở gia đình giai đoạn 2021-2025 được 59 nhà ở và hỗ trợ cho xã Thanh Thịnh, huyện Chợ Mới 300 triệu đồng để thực hiện công tác này.

### **9.6. Công tác Dân tộc, Tôn giáo**

Ngay từ đầu năm 2021, tỉnh đã khẩn trương triển khai các chương trình, chính sách dân tộc; tham mưu ban hành Chỉ thị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030; triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2026; rà soát các chính sách thực hiện tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 433/QĐ-UBDT ngày 18/6/2021 của Ủy ban Dân tộc. Tiếp tục triển khai các chính sách đối với người có uy tín, hiện trên địa bàn tỉnh có 1.302 người uy tín/1.310 thôn, bản, tổ dân phố; thực hiện cấp gần 250 nghìn tờ báo cho vùng đồng bào dân tộc theo Chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; thực hiện 11 mô hình điểm theo Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số"; duy trì 02 mô hình điểm theo Đề án đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền vận động đồng bào vùng DTTS và miền núi; nhân rộng 02 mô hình trong thực hiện Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số"; tiếp tục thực hiện bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Các cấp, các ngành triển khai thực hiện kế hoạch công tác tín ngưỡng, tôn giáo, giải quyết kịp thời, đúng quy định, hợp pháp; kịp thời thăm nắm, giải quyết các vụ việc phát sinh, các hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc được thực hiện tốt. Qua đó, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo cơ bản ổn định, tuân thủ pháp luật, không có điểm nóng tôn giáo xảy ra trên địa bàn; chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách Pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia phong trào thi đua, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

## **10. Khoa học và Công nghệ - Tài nguyên và Môi trường**

### **10.1. Khoa học và Công nghệ**

Đề nâng cao hiệu quả khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh, tỉnh đã ban hành Kế hoạch hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025; ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2030; triển khai Kế hoạch “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”; phê duyệt danh mục sản phẩm hàng hóa chủ lực trọng điểm của tỉnh cần ưu tiên truy xuất nguồn gốc giai đoạn 2021- 2025.

Năm 2021, tỉnh Bắc Kạn triển khai 37 nhiệm vụ khoa học và công nghệ, trong đó có 31 nhiệm vụ cấp tỉnh và 06 nhiệm vụ cấp quốc gia. Các đề tài, dự án được triển khai cơ bản đảm bảo theo tiến độ đã phê duyệt<sup>2</sup>.

Các hoạt động thông tin khoa học và công nghệ, hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, ứng dụng chuyên gia khoa học và công nghệ được triển khai kịp thời, hiệu quả. Tỉnh đang chỉ đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn đến năm 2030 theo Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ; ban hành Kế hoạch kiểm tra việc áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống QLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2021.

### **10.2. Tài nguyên và Môi trường**

Công tác quản lý tài nguyên đất đai được tăng cường. Công tác định giá đất được chỉ đạo triển khai thực hiện đáp ứng về thời gian, chất lượng, tạo điều kiện cho các dự án triển khai thuận lợi; đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành 41 Quyết định, đang thực hiện 18 công trình định giá đất phục vụ công

<sup>2</sup> - Đối với nhiệm vụ cấp tỉnh: Về cơ bản các đề tài, dự án đang triển khai đảm bảo tiến độ theo kế hoạch được phê duyệt. Một số đề tài, dự án triển khai bước đầu đạt kết quả tốt như đề tài Phục tráng giống Bí thơm Ba Bể, Phát triển chè hàng hoá, phát triển vịt bầu cổ xanh... Đến nay, đã công nhận, nghiệm thu 05 đề tài, dự án; xử lý dừng, không nghiệm thu 01 dự án; chỉ đạo xử lý, tháo gỡ một số khó khăn đối với một số dự án đang triển khai; xét duyệt, thẩm định, phê duyệt 08 đề tài, dự án thực hiện từ năm 2021, đã kí hợp đồng và đang triển khai thực hiện.

Thông báo, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân đăng ký, đặt hàng nhiệm vụ 2022. Kết quả có 54 đề tài, dự án đăng ký và có 10 nhiệm vụ được phê duyệt danh mục thực hiện từ năm 2022.

- Nhiệm vụ cấp quốc gia: Tiếp tục theo dõi, đôn đốc thực hiện các đề tài, dự án: Ứng dụng công nghệ phát triển bò thịt chất lượng cao thành hàng hóa theo chuỗi giá trị ở miền núi phía Bắc; Nghiên cứu các giải pháp ứng phó với một số thiên tai chính gây mất ổn định tự nhiên khu vực Hồ Ba Bể phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; Nghiên cứu phát triển sản phẩm nông, lâm nghiệp đặc thù theo chuỗi giá trị phục vụ khu vực hồ Ba Bể và vùng phụ cận ...

tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất. Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được đơn đốc thực hiện, đến nay 08/08 huyện, thành phố đã được phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021. Thực hiện chỉnh lý bản đồ, hồ sơ địa chính, GCNQSD đất các đơn vị sắp xếp theo Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo Kế hoạch, hiện nay đã thực hiện xong 16/16 xã; hiện đang thực hiện thu thập và chỉnh lý Giấy chứng nhận của người sử dụng đất.

Lĩnh vực quản lý khoáng sản được thực hiện nghiêm, tỉnh đã triển khai cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo đúng quy định; thực hiện công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2021 (đã thực hiện tổ chức đấu giá thành công 02 mỏ); hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định về quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản; chỉ đạo tăng cường công tác bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh; xây dựng Đề án tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý Quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển và tiêu thụ khoáng sản, chống thất thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản và bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021-2025; triển khai thực hiện dự án Khoanh định khu vực cấm hoạt động khoáng sản, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản tỉnh Bắc Kạn.

Các lĩnh vực tài nguyên nước, bảo vệ môi trường, khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu được thực hiện theo quy định; triển khai thực hiện Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; xây dựng Bộ tiêu chí về môi trường khu vực nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Các cấp, các ngành tăng cường kiểm tra, giải quyết các kiến nghị, đề nghị của người dân về lĩnh vực môi trường. Các cấp, các ngành đã triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức và ý thức bảo vệ môi trường, công tác giáo dục, đào tạo và nâng cao nhận thức môi trường cho cộng đồng dân cư; tổ chức các hoạt động hưởng ứng các sự kiện môi trường Ngày Môi trường Thế giới 05/6, Tuần lễ Biển và Hải đảo hưởng ứng Ngày Đại dương Thế giới.

## **11. Công tác Nội vụ; Thanh tra, Tiếp công dân, Phòng chống tham nhũng; Tư pháp; Thanh niên**

### ***11.1. Công tác Nội vụ - cải cách hành chính***

Công tác cải cách hành chính được các cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện, các nhiệm vụ cải cách hành chính cơ bản đã được triển khai đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực theo kế hoạch đề ra. Việc tham mưu, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được các đơn vị chủ động thực hiện, đúng trình tự, thủ tục Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Công tác rà soát, thống kê, công bố thủ tục hành chính (TTHC) được thực hiện thường xuyên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 37 Quyết định công bố TTHC với tổng số 717 TTHC; Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và bộ phận một cửa các đơn vị cấp huyện, cấp xã duy trì thực hiện trong giải quyết TTHC. Bộ máy của các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện tiếp tục được rà soát sắp xếp tinh gọn. Các đơn vị thường xuyên rà soát sắp xếp, bố trí, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm đã được phê duyệt. Cơ chế tự chủ về tài chính, kinh phí

được duy trì thực hiện tại các cơ quan, đơn vị và nhân rộng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư và duy trì sử dụng các phần mềm dùng chung đã triển khai ngày một hiệu quả, tỷ lệ cung cấp DVCTT mức độ 3, 4 của tỉnh đạt 73%; tổng số dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia 933 dịch vụ, tăng so với năm 2020 là 475 (tỷ lệ tăng là 103%). Nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân của các cơ quan nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, tỉnh đang triển khai xây dựng Đề án “*Đổi mới phong cách, lề lối làm việc của các cấp, các ngành và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn*”.

Công tác tổ chức bộ máy, quản lý biên chế, công chức, viên chức được thực hiện tốt. Tỉnh tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, trong năm 2021, tỉnh Bắc Kạn đã thực hiện giảm 04 Chi cục; 03 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và thành lập mới 01 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh. Chỉ đạo thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, tiếp nhận, chuyển chuyên cán bộ, công chức, viên chức... trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên dự kiến năm 2021 không thực hiện 08 lớp bồi dưỡng theo kế hoạch và chuyển sang năm 2022. Trong tháng 10/2021, tỉnh đã tổ chức tuyển dụng công chức tỉnh năm 2021.

Công tác xây dựng chính quyền địa phương đạt kết quả tốt. Các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiểu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Tỉnh đã tổ chức thành công công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trong cuộc bầu cử và đảm bảo công tác phòng, chống dịch Covid-19. Tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,75%. Kết quả đã bầu được 6/6 đại biểu Quốc hội, bầu 50/50 đại biểu HĐND tỉnh, bầu 238/242 đại biểu HĐND cấp huyện và bầu 1.952/2.019 đại biểu HĐND cấp xã.

### **11.2. Công tác Thanh tra, phòng, chống tham nhũng**

Các cấp, các ngành đã thực hiện công tác thanh tra cơ bản theo đúng định hướng, kế hoạch được phê duyệt; các cuộc thanh tra đã thực hiện đảm bảo chất lượng, kết thúc đúng thời hạn. Công tác đôn đốc việc thực hiện xử lý sau thanh tra có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các kết luận. Trong năm 2021, toàn ngành Thanh tra đã tiến hành 357 cuộc thanh tra, kiểm tra. Qua thanh tra, kiểm tra kiến nghị thu hồi trên 2.051 triệu đồng; kiến nghị khác gần 5.077 triệu đồng; ban hành 354 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 4.400 triệu đồng. Công tác thu hồi, xử lý sau thanh tra được thực hiện theo quy định.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tổ chức thực hiện tốt góp phần ổn định chính trị - xã hội, phục vụ các sự kiện văn hóa, chính trị quan trọng của tỉnh. Năm 2021, các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh đã tiếp 1.187 lượt với 1.251 công dân. Tiếp nhận và xử lý 2.011 đơn thư, trong đó có: 53 đơn khiếu nại, 72 đơn tố cáo và 1.886 đơn kiến nghị, đề nghị, phản ánh. Tổng số

khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, đề nghị thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị là 1.505 đơn. Đã giải quyết 1.266/1.505 đơn (16/23 đơn khiếu nại; 15/20 đơn tố cáo, 1.235/1.462 đơn kiến nghị, đề nghị). Qua giải quyết khiếu nại đã kiến nghị thu hồi 223,95 m<sup>2</sup> đất. Qua giải quyết tố cáo, kiến nghị thu hồi 8,6 triệu đồng; trả lại cho cá nhân 13.375 triệu đồng.

Công tác phòng, chống tham nhũng được triển khai trên nhiều mặt; các ngành, các cấp tiếp tục thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tập trung vào công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Qua hoạt động thanh tra, Thanh tra tỉnh đã chuyển 01 vụ việc sang Cơ quan Công an để điều tra theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-VKSTC-TTCP-BCA-BQP ngày 22/3/2012 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định về quan hệ phối hợp giữa Cơ quan thanh tra, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do Cơ quan thanh tra kiến nghị khởi tố. Qua hoạt động giải quyết khiếu nại tố cáo không phát hiện tham nhũng.

### **11.3. Công tác Tư pháp**

Nhằm nâng cao chất lượng văn bản trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành văn bản chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác ban hành văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, ban hành Kế hoạch triển khai thi hành các Luật được Quốc hội khóa XIV thông qua tại các kỳ họp; chỉ đạo xây dựng các quyết định của UBND tỉnh, nghị quyết của HĐND năm 2021 theo đúng quy định.

Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được quan tâm, tỉnh đã ban hành kế hoạch hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2021; chỉ đạo thành lập tổ tư vấn pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

### **11.4. Công tác Thanh niên**

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương xây dựng kế hoạch, công tác phát triển thanh niên; tổ chức Chương trình đối thoại giữa lãnh đạo UBND tỉnh với thanh niên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2021 với chủ đề thanh niên tỉnh Bắc Kạn với lập nghiệp khởi nghiệp; triển khai thực hiện các cơ chế chính sách đối với thanh niên theo Chiến lược phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030.

## **12. Quốc phòng - An ninh**

Cơ quan quân sự duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, trực cứu hộ cứu nạn, đặc biệt là trong dịp cao điểm nghỉ Tết nghỉ lễ 30/4-1/5, đợt Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt công tác tuyển quân, hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch; tổ chức tốt công tác huấn luyện các cấp, công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức quốc phòng an ninh cho toàn dân, đạt kết quả tốt. Cơ quan quân sự đã phối hợp với các cơ quan cấp tỉnh và địa phương tham mưu, tổ chức diễn tập KVPT tỉnh Bắc Kạn năm 2021, đạt kết quả hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Lực lượng Công an tỉnh tiếp tục thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, quản lý xuất nhập cảnh, đảm bảo an ninh trật tự khu vực cách ly y tế tập trung trên địa bàn; thực hiện tốt các chương trình/kế hoạch phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

Công tác thanh tra, kiểm tra an toàn giao thông đường bộ luôn được các lực lượng chức năng duy trì thường xuyên. Các cơ quan chuyên môn luôn tăng cường kiểm tra, kiểm soát trong hoạt động vận tải; bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông thông suốt phục vụ nhu cầu của nhân dân. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn xảy ra 41 vụ, làm chết 18 người, bị thương 47 người, thiệt hại tài sản khoảng 968 triệu đồng; so với cùng kỳ năm 2020 giảm cả 03 tiêu chí.

### **III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021**

#### **1. Tình hình phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2021**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 theo Quyết định giao của Thủ tướng Chính phủ là 2.261,387 tỷ đồng. Căn cứ vào các quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao chỉ tiêu kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 (Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020) và kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15/9/2021), UBND tỉnh Bắc Kạn đã chủ động phân bổ chi tiết hết cho các chủ đầu tư thực hiện, bao gồm:

- Nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương là 541,09 tỷ đồng.
- Ngân sách trung ương trong nước đầu tư theo ngành, lĩnh vực là 1.022,163 tỷ đồng.
- Nguồn vốn nước ngoài là 698,134 tỷ đồng.

#### **2. Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021**

Giải ngân đến ngày 17/12/2021 là 1.401,6 tỷ đồng, bằng 61% kế hoạch; ước giải ngân cả năm 2021 là 2.132,887 tỷ đồng, bằng 94% kế hoạch. Cụ thể các nguồn vốn chính:

- Nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương giải ngân đến ngày 17/12/2021 là 345,8 tỷ đồng, bằng 59,8% kế hoạch; ước giải ngân cả năm 2021 giải ngân đạt 100% kế hoạch.
- Nguồn vốn NSTW trong nước giải ngân đến ngày 17/12/2021 là 712,8 tỷ đồng, bằng 69,7% kế hoạch; ước giải ngân cả năm 2021 giải ngân đạt 100% kế hoạch.
- Nguồn vốn ODA giải ngân đến ngày 17/12/2021 là 343 tỷ đồng, bằng 49,1% kế hoạch; ước giải ngân cả năm 2021 là 569,634 tỷ đồng, bằng 82% kế hoạch.

#### **3. Khó khăn vướng mắc, nguyên nhân ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021**

Mặc dù các cấp, các ngành, các chủ đầu tư đã tích cực triển khai thực hiện các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư năm 2021, nhưng tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn năm 2021 của tỉnh đến thời điểm hiện tại chưa đạt kế hoạch đề ra, những nguyên nhân chủ yếu là:



- Các dự án đầu tư công năm 2021 của tỉnh kể cả nguồn NSTW và nguồn NSDP chủ yếu là dự án khởi công mới (các dự án chuyển tiếp sử dụng vốn trong nước chỉ chiếm 6,9% tổng số kế hoạch vốn năm 2021). Do năm 2021, là năm đầu của kỳ kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, chủ yếu thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư, chưa đến bước triển khai thi công nên chưa có khối lượng để giải ngân kế hoạch vốn.

- Đến thời điểm giữa tháng 9/2021, kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 mới được Thủ tướng Chính phủ giao, căn cứ vào Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các địa phương phân bổ vốn cho các dự án khởi công mới vào cuối tháng 9/2021, do vậy đến hết tháng 9/2021 chưa kịp giải ngân.

- Tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, việc di chuyển của công nhân tới công trường làm việc gặp nhiều khó khăn; đồng thời khó khăn trong việc nhập vật tư, nguyên liệu, thiết bị... dẫn đến chậm tiến độ thực hiện và giải ngân các công trình.

- Tỉnh Bắc Kạn là một tỉnh miền núi, diện tích rừng và đất rừng chiếm tỷ lệ lớn. Trong quá trình khảo sát, nghiên cứu lập dự án, tỉnh đều chỉ đạo các chủ đầu tư tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật, tận dụng và bảo vệ cảnh quan thiên nhiên hiện có, hạn chế tối đa việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất và rừng sang mục đích khác. Tuy nhiên, trong quá trình đề xuất thực hiện dự án, đặc biệt là các dự án xây dựng đường giao thông, không tránh khỏi việc thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn dự án.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Trong năm 2021, UBND tỉnh Bắc Kạn tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đồng bộ các giải pháp ổn định và phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội gắn với an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh phù hợp với công tác phòng, chống dịch Covid-19. Qua đó, kinh tế - xã hội của tỉnh được duy trì ổn định, một số lĩnh vực đạt khá so với kế hoạch và tăng khá cao so với cùng kỳ năm 2020; các chính sách an sinh xã hội được đảm bảo, công tác chăm sóc sức khỏe, lao động, việc làm, giảm nghèo được quan tâm, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tỉnh đã chủ động thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19, đảm bảo ổn định sản xuất, phấn đấu thực hiện mục tiêu kép.

### **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

#### **2.1. Khó khăn, hạn chế**

- Có 07/20 chỉ tiêu chủ yếu không đạt kết hoạch đề ra, cụ thể:
  - + Tốc độ tăng trưởng kinh tế ước đạt 3,73%/kế hoạch 5,8%.
  - + GRDP bình quân đầu người/năm ước đạt 41,8 triệu đồng/kế hoạch 43 triệu đồng.
  - + Số lao động được giải quyết việc làm mới ước đạt 5.500 người/kế hoạch 6.000 người.

- + Số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã tăng thêm 03 xã/kế hoạch 04 xã.
- + Tỷ lệ giảm nghèo đạt 1,39%/Kế hoạch 2-2,5%.
- + Tỷ lệ giảm nghèo ở các huyện nghèo đạt 0,5%/Kế hoạch 3,5-4%.
- + Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh theo mức độ 4 đạt 73%/Kế hoạch 80%.

- Sản xuất nông, lâm nghiệp: Sản lượng một số cây trồng thế mạnh của tỉnh đạt thấp so với kế hoạch (*khoai môn đạt 95,2% kế hoạch; dong riềng đạt 91,8% kế hoạch; hồng không hạt đạt 91,5% kế hoạch*); dịch bệnh trên đàn gia súc vẫn còn diễn biến phức tạp, dịch tả lợn Châu Phi đã xuất hiện tại 82/108 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và chưa có thuốc đặc trị.

- Sản xuất công nghiệp: Các sản phẩm công nghiệp về cơ bản đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, tuy nhiên các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn vẫn gặp khó khăn nhất định về thị trường tiêu thụ sản phẩm, tuyển dụng lao động; giá cả một số mặt hàng thiết yếu (*xăng, dầu*) tăng nên chi phí sản xuất và chi phí nguyên liệu tăng cao; các nhà máy sản xuất chì kim loại, sản xuất gỗ ván dán (*ván ép*) thiếu nguyên liệu, cũng như chưa chủ động được nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất.

- Lĩnh vực du lịch: Các chỉ tiêu về du lịch như lượng khách du lịch và doanh thu du lịch sụt giảm, các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch khó khăn trong triển khai. Tổng lượng khách du lịch và doanh thu du lịch chỉ đạt 20% kế hoạch.

- Phát triển doanh nghiệp, HTX: Số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã ngừng hoạt động, giải thể gia tăng, tăng cao so với cùng kỳ năm 2020; nhiều HTX trong lĩnh vực dịch vụ vận tải, chế biến nông sản, dược liệu gặp nhiều khó khăn.

- Triển khai các Chương trình MTQG: Trung ương chậm ban hành các văn bản triển khai thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 (*Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững*) và không giao kế hoạch vốn năm 2021 nên tỉnh không có căn cứ để triển khai thực hiện, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các mục tiêu chung của tỉnh, nhất là mục tiêu về nông thôn mới và giảm nghèo.

- Việc thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh còn một số khó khăn, vướng mắc do các văn bản hướng dẫn chưa đồng bộ, một số nội dung chưa được Luật quy định cụ thể, chưa có văn bản, tài liệu hướng dẫn.

- Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên nhiều hoạt động, nhiệm vụ văn hóa, thông tin, giáo dục, y tế, công tác nội chính của tỉnh phải tạm dừng, điều chỉnh thời gian thực hiện để phòng chống dịch nên một số nhiệm vụ chưa đảm bảo tiến độ thực hiện theo kế hoạch đề ra.

- Lĩnh vực tài nguyên môi trường: Việc thực hiện nhiệm vụ chỉnh lý bản đồ, hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận QSD đất đối với các xã sáp nhập thuộc các huyện đã xây dựng cơ sở dữ liệu trước chưa được cập nhật theo tên gọi mới, do đó ảnh hưởng đến công tác quản lý hồ sơ địa chính.

- Công tác nội vụ: Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2020 giảm 04 bậc so với năm 2019; còn hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn; một số đơn vị cấp xã mức độ sử dụng

phần mềm Một cửa điện tử còn thấp (số lượng hồ sơ tiếp nhận vào hệ thống một cửa dưới 10 hồ sơ/tháng); tỷ lệ người dân, doanh nghiệp khai thác sử dụng dịch vụ công mức độ 3,4 còn thấp; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng hòm thư công vụ chưa cao (trung bình tháng đạt trên 80%). Hoạt động ứng dụng CNTT trong xã hội còn rất thấp, chưa đồng đều giữa các vùng. Chưa thật sự hình thành được “Công dân điện tử”, trình độ hiểu biết, ứng dụng về CNTT của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh còn hạn chế.

## **2.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

### **\* Nguyên nhân khách quan**

- Tình hình dịch Covid-19 ảnh hưởng toàn diện đến mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội, ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh và các cấp các ngành (thời gian dành cho công tác phòng chống dịch tương đối nhiều); một số thời điểm phải giãn cách xã hội nên ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân.

- Thời tiết, thiên tai, dịch bệnh vẫn có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng lớn đến đời sống của nhân dân và công tác chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội.

- Thị trường tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp của tỉnh bị ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế - thương mại quốc tế và trong nước; tác động của tăng giá nguyên liệu, vật liệu, cước phí vận chuyển hàng hóa.

### **\* Nguyên nhân chủ quan**

- Một số đơn vị, địa phương chưa thực sự quyết liệt, chủ động, đôi khi chưa sâu sát trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao theo chức năng, thẩm quyền.

- Năng lực của một số bộ phận cán bộ còn hạn chế, chưa năng động trong công tác tham mưu, thực hiện nhiệm vụ.

- Công tác phối hợp giữa các đơn vị trong tỉnh và giữa tỉnh với các Bộ, ngành Trung ương đôi khi chưa chủ động, chặt chẽ, hiệu quả phối hợp chưa cao.

- Các chính sách, pháp luật chưa thực sự đồng bộ, nhiều nội dung, chính sách chưa được hướng dẫn cụ thể hoặc còn chồng chéo nhưng chưa, chậm được sửa đổi. Năm 2021 là năm đầu tiên của kế hoạch 5 năm 2021-2025, tuy nhiên việc ban hành các Kế hoạch, văn bản thực hiện của các Bộ, ngành trung ương còn chậm./.

### **Nơi nhận:**

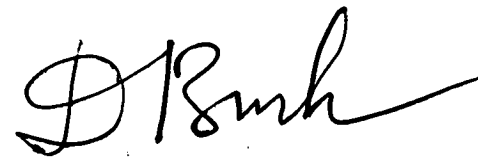
#### **Gửi bản điện tử:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- LĐVP;
- Chuyên viên NCTH.

#### **Gửi bản giấy:**

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 1;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đăng Bình**